

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 203/2019/HS-ST

Ngày: 24-7-2019

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Mai

Bà Trần Thị Thúy Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Đ - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Mạnh Đ; sinh năm 1982 tại tỉnh **Nam Định**; nơi cư trú: số nhà H đường B, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Mạnh Th và bà: Nguyễn Thị Thúy H; tiền án: ngày 08-7-2016 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 10-11-2017 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: ngày 14-7-2004 Tòa án nhân dân thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích); **bị bắt, tạm giữ ngày 18-4-2019; chuyển tạm giam ngày 26-4-2019; có mặt.**

**- Bị hại:** **Anh Trịnh Xuân V**; sinh năm 1974; nơi cư trú: số nhà A đường Ng, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 12-4-2019, Hoàng Mạnh Đ đi bộ đến số nhà A đường Ng, phường Tr, thành phố N; phát hiện trong sân nhà anh Trịnh Xuân V là chủ nhà có để chiếc xe đạp mi ni màu xanh, cửa cổng khép hờ. Đ đi vào sân nhà dắt xe ra ngoài rồi lên xe tẩu thoát. Sau đó Đ đến cửa hàng mua bán sắt vụn số M đường Nguyễn Văn T, phường N, thành phố N bán cho chị Đoàn Thị M được 70.000 đồng, số tiền trên Đ chi tiêu cá nhân hết. Chiếc xe đạp mi ni màu xanh sau đó được chị M đã bán cho một người không quen biết được 80.000 đồng.

Ngày 18-4-2019, Hoàng Mạnh Đ đã đến Công an phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thành phố Nam Định đã thu giữ của Đ một chiếc áo phông dài tay kẻ ngang tối màu-trắng là chiếc áo Đ mặc khi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra không thu hồi được vật chứng là chiếc xe đạp mi ni màu xanh.

Kết luận định giá ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Nam Định (định giá qua qua hồ sơ) kết luận: chiếc xe đạp mi ni màu xanh đã cũ có giá trị 300.000 đồng. Anh V yêu cầu Đ bồi thường cho anh giá trị chiếc xe đạp trên, hiện Đ chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số **200/CT-VKS ngày 26-6-2019** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Hoàng Mạnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Mạnh Đ khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 12-4-2019, thấy cửa cổng nhà anh Trịnh Xuân V khép hờ, không khóa, bị cáo đã vào trong sân nhà anh Trịnh Xuân V chiếm đoạt chiếc xe đạp mi ni màu xanh như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe đạp cho anh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Mạnh Đ theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng; áp dụng Điều 584,

Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 300.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Mạnh Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 12-4-2019, Hoàng Mạnh Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trịnh Xuân V chiếc xe đạp mi ni màu xanh. Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận: chiếc xe đạp mi ni màu xanh có giá trị 300.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý; bị cáo có 02 tiền án bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án bị kết án đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Một áo phông dài tay đã cũ bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại là anh Trịnh Xuân V yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe đạp mi ni màu xanh có giá trị là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh V. Căn cứ quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh V số tiền 300.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Mạnh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18-4-2019.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một áo phông (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-6-2019)

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Hoàng Mạnh Đ bồi thường cho anh Trịnh Xuân V số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Trịnh Xuân V có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Án phí: Bị cáo Hoàng Mạnh Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Mạnh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Trịnh Xuân V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị hại là anh Trịnh Xuân V, bị cáo Hoàng Mạnh Đ có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Điện**

